

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 19-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Hiện

Bà Phạm Tường Vi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số nhà E ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957 (sống); Con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955 (sống); Bị cáo chưa có vợ; Bị cáo có 06 anh, chị, lớn nhất sinh năm 1979.

Ngày 06/3/2020, bị Công an thị trấn T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC về hành vi gây mất trật tự công cộng với số tiền 950.000 đồng. Đã chấp hành xong ngày 06/7/2020 (đã hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Ngày 11/01/2022, có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền nên bị khởi tố. Quá trình điều tra, bị cáo vắng địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định truy nã số 05/QĐTN-ĐTTH ngày 12/10/2022. Đến ngày 21/12/2022, bị cáo ra đầu thú và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2022.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Phạm Tuấn D1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/05/1994; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số nhà D ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1960 (sống); Con bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1960 (sống); Bị cáo chưa có vợ; Bị cáo có 06 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1997.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

3. Nguyễn Hoàng B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/6/1990; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số nhà C ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 (sống); Con bà Phạm Thị L1, sinh năm 1969 (sống); Bị cáo chưa có vợ; Bị cáo có 01 người em, sinh năm 1992.

Ngày 14/08/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 21/2009/HSST ngày 14/08/2009. Ngày 12/09/2014, tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 39/2014/HSST ngày 12/09/2014. Ngày 14/05/2020, có hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép nên bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T xử phạt vi phạm hành chính, với hình thức phạt tiền: 15.000.000 đồng theo Quyết định số: 2404/QĐ-XPVPHC ngày 04/08/2020 (chưa nộp phạt). Ngày 14/07/2020, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú ra Quyết định số: 09/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chấp hành xong quyết định ngày 10/04/2021. Ngày 29/10/2021, bị Trưởng Công an thị trấn T xử phạt vi phạm hành chính: phạt tiền 1.500.000 đồng (nộp phạt ngày 14/01/2022) theo Quyết định số: 104/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc (đá gà). Ngày 11/01/2022, tiếp tục có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền nên bị khởi tố điều tra. Quá trình điều tra vụ án đánh bạc, ngày 28/07/2022, Nguyễn Hoàng B bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm tuyên phạt 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 39/2022/HS-ST. Ngày 24/02/2023 Nguyễn Hoàng B bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: Có 03 tiền sự theo Quyết định số: 09/QĐ-TA ngày 14/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; Quyết định số: 2404/QĐ-XPVPHC ngày 04/08/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre;

Quyết định số: 104/QĐ-XPVPHC ngày 29/10/2021 của Trưởng Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Hiện bị cáo Nguyễn Hoàng B đang chấp hành án tại Trại giam C4, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre theo Quyết định thi hành án phạt tù số 18/2023/QĐ-CA ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại tòa.

4. Phạm Quốc Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/02/1985; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số nhà C ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Phạm Văn Q1, sinh năm 1955 (chết); Con bà Võ Thị C2, sinh năm 1957 (sống); Vợ: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1986. Bị cáo chưa có con; Bị cáo có 05 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1989.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

5. Lượng Văn S1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/10/1988; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số nhà A ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm hồ; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Lượng Văn L2, sinh năm 1963 (sống); Con bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1968 (chết); Vợ: Nguyễn Thị Trọng N, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2014 và 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

6. Hồ Văn C3; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/02/1988; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số nhà B ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Phạm Văn L3, sinh năm 1950 (sống); Con bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1955 (sống); Bị cáo chưa có vợ; có 05 chị, em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Ngày 11/01/2022, có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền nên bị khởi tố điều tra. Ngày 04/03/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 7.500.000 đồng do có hành vi tổ chức đánh bạc.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Văn T2, sinh năm 1990 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: 45/4 ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Võ Văn K, sinh năm 1965 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: 94/4 ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

3. Anh Trần Văn H, sinh năm 1978 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: 9/8 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

4. Anh Lê Ngọc T3, sinh năm 1981 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: 4/5 ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

5. Anh Dương Văn H1, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: 38/6 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

6. Anh Lê Vũ T4, sinh năm 1989 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: 91/1 Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/01/2022, Nguyễn Văn T (Tên thường gọi: Thanh Mụn) gọi điện thoại cho Phạm Tuấn D1 hỏi có gà đá không để T hẹn đá gà được thua bằng tiền với người khác. D1 nói có gà trọng lượng 03 kg và đồng ý đá. Sau đó, T gọi điện thoại cho Hồ Văn C3 báo số ký gà và nhờ tìm gà có số ki-lô-gam tương ứng để đá. C3 gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng B rủ đá gà, B đồng ý. D1 rủ Lương Văn S1, là bạn làm hồ chung và gọi điện thoại rủ Phạm Quốc Q. Sau khi thống nhất địa điểm, khoảng 12 giờ cùng ngày, T, D1, B, Q, S1, C3 đến phần đất trống của ông Lê Văn L4, ở ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre để đá gà được thua bằng tiền. T chuẩn bị cân, băng keo để phục vụ đánh bạc. T đã cấp gà và làm trọng tài để gà của D1 và B đá 02 trận, với thỏa thuận mỗi trận gà, T được hưởng 5% trên số tiền tham gia cá cược, cụ thể:

Trận gà thứ nhất: Phạm Tuấn D1 và Nguyễn Hoàng B thống nhất gà lông màu trắng, xen lông màu đen, chân vàng thường gọi là gà chuối, nặng 3kg (gà của B) đá với gà màu lông đỏ xen lông đen, chân xanh, thường gọi là gà xanh, nặng 3kg (gà của D1). B và D1 thống nhất đá đồng với số tiền cá cược là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó, D1 ôm gà và nhờ Phạm Quốc Q quán cựa kim loại vào hai chân gà, B nhờ Lê Vũ T4 ôm gà để B quán cựa kim loại vào hai chân gà. Sau đó, T4 bỏ đi nên không biết tổng số tiền cược. Khi quán cựa xong, D1 thông qua Nguyễn Văn T thống nhất cá cược thêm số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), trong đó: D1 cược thêm 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Q và S1 mỗi người 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Đối ứng bên gà của B gồm: B cược 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); C3 cược 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Dương Văn H1 cược 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thay cho Lê Văn T2; Võ Văn K cược 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và T cược 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi thống nhất mức tiền cược và số người tham gia đủ số tiền cược, Q và B ôm gà để thả, T làm trọng tài, trước khi thả gà T nói lớn là

chốt trận gà đá 5.000.000 đồng và nói “1,2,3, thả gà”. Kết quả gà bên B thua, T đã gom tiền từ B giao cho D1 4.750.000 đồng, T thu lợi 250.000 đồng. D1 đưa cho Q 500.000 đồng, chưa đưa tiền cho S1.

Trận gà thứ hai: Kết thúc trận gà thứ nhất, D1 và B thống nhất với nhau mỗi người về nhà bắt con gà khác trọng lượng 2,7kg để đá tiếp. Khoảng 30 phút sau, cả hai mang gà đến, D1, B thống nhất gà lông màu trắng, mỏng dẫu, chân màu vàng, thường gọi là gà trắng, nặng 2,65kg của D1 đá với gà lông màu trắng xen lông màu vàng, chân màu vàng, thường gọi là gà bướm, nặng 2,7kg của B, đá đồng với số tiền cá cược là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó, D1 ôm gà và nhờ Q quán چرا kim loại vào hai chân gà, B nhờ một người lạ (không xác định nhân thân) ôm gà cho B quán چرا kim loại vào hai chân gà. Khi quán چرا xong, D1 thông qua Nguyễn Văn T thống nhất cá cược thêm số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), trong đó: D1 cá cược 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), Q và S1 mỗi người 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Đối ứng bên gà của B gồm: B cược 4.000.000 đồng; Lê Ngọc T3 cược 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Trần Văn H cược 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn T cược 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và một người chưa rõ nhân thân cược 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi thống nhất mức tiền cược, Q và B ôm gà để thả, T làm trọng tài, trước khi thả gà T nói lớn là chốt trận gà đá 7.000.000 đồng và nói “1,2,3, thả gà”. Kết quả gà bên B thua, chưa giao nhận tiền thì bị Công an thị trấn T, huyện T phát hiện bắt quả tang. Các đối tượng bỏ chạy, tại hiện trường còn lại D1, B, Q, S1 và H.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 (một) con gà lông màu trắng, mỏng dẫu, chân màu vàng (thường gọi là gà trắng), nặng 2,65kg (gà của D1).
- 01 (một) con gà lông màu trắng xen lông màu vàng, chân màu vàng, mỏng lái, thường gọi là gà bướm, nặng 2,7kg (gà của B).
- 01 con gà màu lông đỏ xen lông đen, chân xanh (gà xanh), nặng 03kg (do Phạm Tuấn D1 tự nguyện giao nộp).

Sau khi tạm giữ, Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre đã tiêu hủy 03 con gà trống đã tạm giữ nêu trên.

- 01 (một) cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, đã cũ, không có giá cân, loại cân 05 kg, kích thước 20cm x 15cm x 10cm; 01 (một) ca nhựa màu xanh, đường kính miệng 16cm, cán dài 09cm; 01 (một) phích nhựa màu trắng cao 17cm, đường kính miệng 13cm, đường kính đáy 10cm; 15 (mười lăm) cuộn băng keo màu trắng đã qua sử dụng (được niêm phong).

- 01 (một) cặp چرا dài 7,5 cm, kích thước đế چرا 3cm x 2cm; 01 (một) cặp چرا dài 7cm, kích thước đế چرا 2,5cm x 2cm (được niêm phong trong phong bì).

Ngoài ra, Công an thị trấn T, huyện T đã thu giữ đồ vật, tài sản trên người các đối tượng gồm:

- Tạm giữ trên người Nguyễn Hoàng B: 01 (một) bao cựa bằng da màu nâu đỏ, kích thước 10cm x 3cm; 01 (một) viên đá mài màu xám - xanh, kích thước 8,5cm x 2cm (được niêm phong trong phong bì); tiền Việt Nam 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tạm giữ trên người Phạm Tuấn D1: 01 (một) cặp cựa dài 7,5 cm, kích thước đế cựa 3cm x 2cm; 01 (một) bao cựa bằng da màu đỏ, kích thước 10cm x 3cm; 01 (một) bao cựa bằng da màu nâu, kích thước 8cm x 2,5cm; 01 (một) viên đá mài cựa màu đen - xám, kích thước 5,5cm x 2cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, Model: SM-J400F/DS, số IMEI1: 358131/09/575329/0, số IMEI 2: 358132/09.575329/8 màu đen (tất cả được niêm phong trong phong bì); tiền Việt Nam 9.300.000 đồng (Chín triệu ba trăm nghìn đồng).

- Tạm giữ trên người Phạm Quốc Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: 106, số IMEI: 356497/06/728855/3, màu đen (được niêm phong trong phong bì); tiền Việt Nam: 710.000 đồng (Bảy trăm mười nghìn đồng).

- Tạm giữ trên người Lượng Văn S1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, Model: RM-1172, số IMEI 1: 35447709527312, số IMEI 2: 354477096273711, màu đen (được niêm phong trong phong bì); tiền Việt Nam: 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tạm giữ trên người Trần Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1114, số IMEI 1: 352882109393483, số IMEI 2: 352894100473487, màu đen (được niêm phong trong phong bì).

Tổng số tiền đã thu giữ trên người các đối tượng là 11.230.000 đồng (Mười một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Nguyễn Hoàng B, Phạm Quốc Q và Lượng Văn S1 đã tự nguyện giao nộp 1.570.000 đồng (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền dùng để đánh bạc, cụ thể: B nộp 740.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi nghìn đồng); Qui nộp 790.000 đồng (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng); Sáng nộp 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: khi tham gia đánh bạc, Phạm Tuấn D1 mang theo 5.050.000 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó, D1 nhận tiền thắng cược từ Nguyễn Văn T đưa là 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), D1 đưa cho Phạm Quốc Q 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), chưa đưa tiền cho S1. D1 còn lại tổng cộng 9.300.000 đồng (Chín triệu ba trăm nghìn đồng). Nguyễn Hoàng B mang theo 3.010.000 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), bán xác gà được 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); đã thua cược 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); B còn lại 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Phạm Quốc Q mang theo 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng); Q2 thắng cược được 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Qui có tổng cộng 710.000 đồng. Lượng Văn S1 mang theo 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng), có ý định sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc; đã tham gia cá cược hai trận gà (500.000 đồng mỗi trận), kết quả thắng cược 1.000.000 đồng

nhưng chưa nhận tiền thì bị bắt. Hồ Văn C3 mang theo 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), sử dụng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc; sau khi thua cược, C3 đưa cho B 500.000 đồng để chung cho bên thắng và C3 ra về.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS, ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn D1, Nguyễn Hoàng B, Phạm Quốc Q, Lượng Văn S1 và Hồ Văn C3 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn D1, Nguyễn Hoàng B, Phạm Quốc Q, Lượng Văn S1 và Hồ Văn C3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn D1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lượng Văn S1 từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Q từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn C3 từ 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- **Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 13.300.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa, màu xanh, đã cũ, không có giá cân, loại cân 05 kg, kích thước 20cm x 15cm x 10cm; 01 (một) ca nhựa màu xanh, đường kính miệng 16cm, cán dài 09cm; 01 (một) phích nhựa màu trắng cao 17cm,

đường kính miệng 13cm, đường kính đáy 10cm; 15 (mười lăm) cuộn băng keo màu trắng đã qua sử dụng (được niêm phong).

+ 01 (một) cặp cựa dài 7,5 cm, kích thước đế cựa 3cm x 2cm; 01 (một) cặp cựa dài 7cm, kích thước đế cựa 2,5cm x 2cm (được niêm phong trong phong bì).

+ 01 (một) bao cựa bằng da màu nâu đỏ, kích thước 10cm x 3cm; 01 (một) viên đá mài màu xám - xanh, kích thước 8,5cm x 2cm (được niêm phong trong phong bì).

+ 01 (một) cặp cựa dài 7,5 cm, kích thước đế cựa 3cm x 2cm; 01 (một) bao cựa bằng da màu đỏ, kích thước 10cm x 3cm; 01 (một) bao cựa bằng da màu nâu, kích thước 8cm x 2,5cm; 01 (một) viên đá mài cựa màu đen - xám, kích thước 5,5cm x 2cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, Model: SM-J400F/DS, số IMEI1: 358131/09/575329/0, số IMEI 2: 358132/09.575329/8 màu đen thu trên người Phạm Tuấn D1;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: 106, số IMEI: 356497/06/728855/3, màu đen (được niêm phong trong phong bì), tạm giữ trên người Phạm Quốc Q.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1114, số IMEI 1: 352882109393483, số IMEI 2: 352894100473487, màu đen (được niêm phong trong phong bì), tạm giữ trên người Trần Văn H.

- Trả lại cho Lượng Văn S1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, Model: RM-1172, số IMEI 1: 35447709527312, số IMEI 2: 354477096273711, màu đen (được niêm phong trong phong bì).

Vật chứng đang được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T (theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú).

- Buộc các bị cáo tiếp tục nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính:

+ Buộc Phạm Tuấn D1 nộp số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm ngàn đồng).

+ Buộc Nguyễn Văn T nộp số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Buộc Nguyễn Hoàng B nộp số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

+ Buộc Lê Ngọc T3 nộp số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn D1, Nguyễn Hoàng B, Phạm Quốc Q, Lượng Văn S1 và Hồ Văn C3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn D1, Nguyễn Hoàng B, Phạm Quốc Q, Lương Văn S1 và Hồ Văn C3 nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T2, ông Võ Văn K, anh Trần Văn H, anh Lê Ngọc T3 và anh Dương Văn H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cam đoan lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T là đúng sự thật, chịu trách nhiệm đối với các lời khai theo quy định pháp luật. Việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và đồng ý xét xử, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn D1, Nguyễn Hoàng B, Phạm Quốc Q, Lương Văn S1 và Hồ Văn C3 thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo; lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 11/01/2022, tại phần đất của ông Lê Văn L4, ở ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn T đã cắp gà, làm biếng, làm trọng tài để Phạm Tuấn D1, Nguyễn Hoàng B, Phạm Quốc Q, Lương Văn S1, Hồ Văn C3 tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng các đối tượng khác, cụ thể như sau:

Trận gà thứ nhất: Phạm Tuấn D1 và Nguyễn Hoàng B có gà nặng 03 kg, thống nhất đá đồng với số tiền cá cược là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). D1 ôm gà, Phạm Quốc Q trông cựa. B nhờ Lê Vũ T4 ôm gà, B quán trông cựa. Sau đó, D1 và B thông qua Nguyễn Văn T thống nhất cá cược thêm số tiền là 4.000.000 đồng, trong đó: D1 cược 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Phạm Quốc Q cược 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và Lương Văn S1 cược 500.000 đồng (Năm trăm

ngàn đồng). Phía bên gà của B gồm: Bảo cươc 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng; Hồ Văn C3 cươc 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng); Dương Văn H1 cươc 500.000 đồng (cá cươc dùm Lê Văn T2); Võ Văn K và Nguyễn Văn T mỗi người cươc 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Tổng số tiền các bị cáo D1, B, Q, S1 và C3 đã đánh bạc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Qui, B thả gà đá. Kết quả gà bên Bảo thua, Nguyễn Văn T đã giao cho D1 4.750.000 đồng, T thu lợi 250.000 đồng. D1 đưa cho Q 500.000 đồng, chưa đưa tiền cho S1.

Trận gà thứ hai: Phạm Tuấn D1 và Nguyễn Hoàng B có gà nặng 2,7kg và 2,65 kg thông nhất đá đồng với số tiền cá cươc là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Gà của D1 do Q trông cựa, gà của B do B trông cựa. Sau đó, D1 thông qua Nguyễn Văn T thông nhất cươc thêm số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), trong đó: D1 cươc 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), Phạm Quốc Q và Lượng Văn S1 mỗi người 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Phía bên gà của B gồm: B cươc 4.000.000 đồng; Lê Ngọc T3 cươc 500.000 đồng; Trần Văn H cươc 500.000 đồng; Nguyễn Văn T cươc 500.000 đồng và một người chưa rõ nhân thân cươc 500.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo D1, B, Q, S1 và C3 đã đánh bạc là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Qui, B thả gà đá. Kết quả gà bên B thua, chưa giao nhận tiền thì bị Công an thị trấn T, huyện T phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn D1, Nguyễn Hoàng B, Phạm Quốc Q, Lượng Văn S1 và Hồ Văn C3 cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn D1, Nguyễn Hoàng B, Phạm Quốc Q, Lượng Văn S1 và Hồ Văn C3 là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, tụ tập đông người, gây hoang mang, bất bình trong đời sống của nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện điều đó đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự tại địa phương và thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Tuấn D1, Nguyễn Hoàng B, Phạm Quốc Q, Lương Văn S1, Nguyễn Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Văn C3 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Tuấn D1, Phạm Quốc Q có tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo D1 được tặng giấy khen trong thời gian tại ngũ nên còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng và có hành vi rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nhằm thu lợi 5% trên số tiền đánh bạc, do số tiền đánh bạc dưới 20.000.000 đồng, mỗi lần đánh bạc dưới 10 người tham gia và bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự nên không cấu thành tội đánh bạc, gá bạc theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo T là đồng phạm với các bị cáo các về tội đánh bạc. Bị cáo Phạm Tuấn D1, Nguyễn Hoàng B là chủ gà, bị cáo Hồ Văn C3 người tìm gà để đá và tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền. Bị cáo D1 rủ rê, lôi kéo thêm Lương Văn S1, Phạm Quốc Q để cùng tham gia đánh bạc. Do đó hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn D1, Hồ Văn C3, Nguyễn Hoàng B là cao hơn Lương Văn S1 và Phạm Quốc Q.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho cộng đồng nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo Phạm Quốc Q, Lương Văn S1 và Hồ Văn C3 phạm tội ít nghiêm trọng; các bị cáo không thuộc trường hợp hộ nghèo, cận nghèo hay khó khăn về kinh tế nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo; chỉ cần áp dụng loại hình phạt nhẹ nhất là phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, năm 2020 đã bị Công an thị trấn T xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng nhưng không biết cải sửa, lại tiếp tục tham gia đánh bạc bị khởi tố và vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định truy nã sau đó bị cáo ra đầu thú. Bị cáo Phạm Tuấn D1 là chủ gà giữ vai trò tích cực trong việc chọn gà, thống nhất số tiền cá cược và cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ phạm tội hai lần trở lên”. Bị cáo Nguyễn Hoàng B có nhân thân xấu đã bị Trưởng Công an thị trấn T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đá gà) theo Quyết định số 104/QĐ-XPVPHC ngày 29/10/2021 nhưng không biết cải sửa lại tiếp tục có hành vi đánh bạc được thua

bằng tiền vào ngày 11/01/2022 nên bị khởi tố điều tra. Qua đó cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và góp phần phòng ngừa chung cho cộng đồng;

[9] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và số tiền 12.800.000 đồng biên lai thu số 0001727 và 500.000 đồng theo biên lai thu số 0001728 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 13.300.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001727, 0001728 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, đã cũ, không có giá cân, loại cân 05 kg, kích thước 20cm x 15cm x 10cm; 01 (một) ca nhựa màu xanh, đường kính miệng 16cm, cán dài 09cm; 01 (một) phích nhựa màu trắng cao 17cm, đường kính miệng 13cm, đường kính đáy 10cm; 15 (mười lăm) cuộn băng keo màu trắng đã qua sử dụng (được niêm phong).

- + 01 (một) cặp cựa dài 7,5 cm, kích thước đế cựa 3cm x 2cm; 01 (một) cặp cựa dài 7cm, kích thước đế cựa 2,5cm x 2cm (được niêm phong trong phong bì). (Bút lục 20).

- + 01 (một) bao cựa bằng da màu nâu đỏ, kích thước 10cm x 3cm; 01 (một) viên đá mài màu xám - xanh, kích thước 8,5cm x 2cm (được niêm phong trong phong bì).

- + 01 (một) cặp cựa dài 7,5 cm, kích thước đế cựa 3cm x 2cm; 01 (một) bao cựa bằng da màu đỏ, kích thước 10cm x 3cm; 01 (một) bao cựa bằng da màu nâu, kích thước 8cm x 2,5cm; 01 (một) viên đá mài cựa màu đen - xám, kích thước 5,5cm x 2cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, Model: SM-J400F/DS, số IMEI1: 358131/09/575329/0, số IMEI 2: 358132/09.575329/8 màu đen thu trên người Phạm Tuấn D1;

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: 106, số IMEI: 356497/06/728855/3, màu đen (được niêm phong trong phong bì), Tạm giữ trên người Phạm Quốc Q.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1114, số IMEI 1: 352882109393483, số IMEI 2: 352894100473487, màu đen (được niêm phong trong phong bì), tạm giữ trên người Trần Văn H.

Trả lại cho bị cáo Lượng Văn S1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, Model: RM-1172, số IMEI 1: 35447709527312, số IMEI 2: 354477096273711, màu đen (được niêm phong trong phong bì) vì đây không phải phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Buộc các bị cáo tiếp tục nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính:

+ Buộc Phạm Tuấn D1 nộp số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm ngàn đồng), trong đó, 4.700.000 đồng tiền đánh bạc và 500.000 đồng bị cáo D1 chưa giao tiền cho bị cáo Lượng Văn S1.

+ Buộc Nguyễn Văn T nộp số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Buộc Nguyễn Hoàng B nộp số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

+ Buộc Lê Ngọc T3 nộp số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

[10] Đối với Lê Văn T2: Khi các đối tượng đánh bạc thì T2 không có ở nhà. Khi các bị cáo tham gia đánh bạc đã thỏa thuận xong số tiền đánh bạc, trận gà chuẩn bị diễn ra thì T2 đi cắt cỏ về và nghe bị cáo Nguyễn Văn T hỏi có ai tham gia cá cược bên gà của B 500.000 đồng không thì T2 tham gia cá cược trực tiếp qua bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 500.000 đồng. T2 không trực tiếp hùn tiền với chủ gà, chủ gà không biết T2. Đồng thời T2 không biết tổng số tiền cá cược của trận gà. Qua xác minh, T2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của Lê Văn T2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với Võ Văn K: Khi các đối tượng đánh bạc thì ông K đang ngồi trước nhà ông Lê Văn L4, cách nơi đánh bạc khoảng 10 mét, K có thấy nhưng không đến tham gia. Khi Nguyễn Văn T hỏi “còn thiếu 500, còn thiếu 500” thì K tham gia cá cược trực tiếp với T với số tiền 500.000 đồng. K không trực tiếp hùn tiền cá cược với chủ gà và không biết tổng số tiền cá cược của trận gà, chủ gà không biết ông K. Qua xác minh, K chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của Võ Văn K không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với Trần Văn H: Khi các đối tượng tham gia đánh bạc đã thỏa thuận xong số tiền đánh bạc, trận gà chuẩn bị diễn ra thì ông H mới đến và nghe bị cáo Nguyễn Văn T nói “có ai tham gia bên gà B không, còn 500 nữa”, H nói “tao đá 500”, T nói “có”. Tức là ông H tham gia cá cược thông qua T bên gà của B với số tiền 500.000 đồng. Sau khi tham gia cá cược xong, H đứng cách vị trí đá gà 4 đến 5 mét. Ông H không trực tiếp hùn tiền cá cược với chủ gà, không biết tổng số tiền cá cược của trận gà. Chủ gà cũng không biết ông H. Qua xác minh, H chưa có tiền án,

tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của Trần Văn H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với Lê Ngọc T3: Khi đến phát hiện có đánh bạc và nghe bị cáo Nguyễn Văn T nói “đá tan 5 xì”, tức là cá cược với Nguyễn Văn T 500.000 đồng, Lê Ngọc T3 hỏi đá gà nào, bị cáo Nguyễn Văn T nói đá gà trắng, Lê Ngọc T3 đồng ý đá đồng 500.000 đồng với Nguyễn Văn T. Sau khi tham gia cá cược thì Lê Ngọc T3 đi ra phía sau chuồng bò của ông Lê Văn L4. Lê Ngọc T3 không trực tiếp tham gia cá cược qua chủ gà, không biết tổng số tiền cá cược của trận gà. Qua xác minh, T3 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của Lê Ngọc T3 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với Dương Văn H1: khi thấy có đá gà ở hông nhà ông Lê Văn L4, H1 có ra xem nhưng không tham gia cá cược. Do Lê Văn T2 muốn tham gia cá cược với Nguyễn Văn T nhưng T2 kêu T nhưng T không nghe nên T2 nhờ H1 kêu bị cáo Nguyễn Văn T giùm để T2 tham gia cá cược. H1 không tham gia cá cược, không thu lợi ích gì từ việc giúp T2 để T2 tham gia đánh bạc. Do đó, hành vi của Dương Văn H1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm

Đối với Lê Vũ T4 có hành vi ôm gà để Nguyễn Hoàng B trông cựa nhưng không có thỏa thuận về việc hưởng lợi. Thời điểm T4 ôm gà, lúc này số tiền cược mỗi bên là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó, T4 lại nói chuyện với những người khác và không biết số tiền cược nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Sân đá gà thuộc phần đất của ông Lê Văn L4 nhưng ông L4 không có nhà, không biết việc đá gà ăn thua bằng tiền nên không xem xét xử lý là đúng quy định.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn D1, Nguyễn Hoàng B, Phạm Quốc Q, Lượng Văn S1 và Hồ Văn C3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn D1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B 06 (sáu) tháng

tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST, ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; 01 (một) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng B phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lượng Văn S1 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Q 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn C3 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Đối với các bị cáo Lượng Văn S1, Phạm Quốc Q, Hồ Văn C3 phạm tội thuộc nhóm tội phạm xâm phạm trật tự công cộng do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và số tiền 12.800.000 đồng biên lai thu số 0001727 và 500.000 đồng theo biên lai thu số 0001728 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 13.300.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001727, 0001728 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú (Trong đó, Trần Tuấn D2 9.300.000 đồng, Nguyễn Hoàng B 1.000.000 đồng, Phạm Quốc Q 1.500.000 đồng, Lượng Văn S1 1.000.000 đồng và Trần Văn H 500.000 đồng)

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, đã cũ, không có giá cân, loại cân 05 kg, kích thước 20cm x 15cm x 10cm; 01 (một) ca nhựa màu xanh, đường kính miệng 16cm, cán dài 09cm; 01 (một) phích nhựa màu trắng cao 17cm, đường kính miệng 13cm, đường kính đáy 10cm; 15 (mười lăm) cuộn băng keo màu trắng đã qua sử dụng (được niêm phong).

+ 01 (một) cặp cựa dài 7,5 cm, kích thước đế cựa 3cm x 2cm; 01 (một) cặp cựa dài 7cm, kích thước đế cựa 2,5cm x 2cm (được niêm phong trong phong bì). (Bút lục 20).

+ 01 (một) bao cựa bằng da màu nâu đỏ, kích thước 10cm x 3cm; 01 (một) viên đá mài màu xám - xanh, kích thước 8,5cm x 2cm (được niêm phong trong phong bì).

+ 01 (một) cặp cựa dài 7,5 cm, kích thước đế cựa 3cm x 2cm; 01 (một) bao cựa bằng da màu đỏ, kích thước 10cm x 3cm; 01 (một) bao cựa bằng da màu nâu, kích thước 8cm x 2,5cm; 01 (một) viên đá mài cựa màu đen - xám, kích thước 5,5cm x 2cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, Model: SM-J400F/DS, số IMEI1: 358131/09/575329/0, số IMEI 2: 358132/09.575329/8 màu đen thu trên người Phạm Tuấn D1;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: 106, số IMEI: 356497/06/728855/3, màu đen (được niêm phong trong phong bì), Tạm giữ trên người Phạm Quốc Q.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1114, số IMEI 1: 352882109393483, số IMEI 2: 352894100473487, màu đen (được niêm phong trong phong bì), tạm giữ trên người Trần Văn H.

Trả lại cho bị cáo Lượng Văn S1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, Model: RM-1172, số IMEI 1: 35447709527312, số IMEI 2: 354477096273711, màu đen (được niêm phong trong phong bì).

- Buộc nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính:

+ Buộc Phạm Tuấn D1 nộp số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm ngàn đồng), trong đó, 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền đánh bạc và 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) bị cáo D1 chưa giao tiền cho bị cáo Lượng Văn S1.

+ Buộc Nguyễn Văn T nộp số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Buộc Nguyễn Hoàng B nộp số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

+ Buộc Lê Ngọc T3 nộp số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn D1, Nguyễn Hoàng B, Phạm Quốc Q, Lượng Văn S1 và Hồ Văn C3 mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương